

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-PT

Ngày 02/02/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 456/2017/TLPT-HS ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ** - Sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 02/01/2018 được gia đình bảo lãnh tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Cao Tuấn D, sinh năm 1996; trú tại: thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2017, Trần Văn Đ cùng Đinh Thị Hải Y, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Viết H1, Trần Ngọc H2, Lương Anh T1 và Trần Xuân T2 đến quán nhậu “A”, địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk để nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi nhậu xong ra khỏi quán, Đ nói với Y để Đ chở về phòng trọ, nhưng Y không đồng ý, ngay lúc đó T2 đi đến không nói gì mà dùng mũ bảo hiểm đập 01 cái trứng vào cổ của Đ. Bị đánh bất ngờ, Đ nổ máy xe chạy đến chỗ Nguyễn Thị Kim A đang đứng cách đó khoảng 10m. Thấy Đ bị đánh, H2 đi đến can ngăn thì bị T1 dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái trứng vào đầu H2, bị đánh nên H2 cũng dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái trứng người T1. Thấy vậy Kim A đến can ngăn, nên T1 và T2 bỏ đi đến tiệm Internet ở hẻm đường M, phường T, thành phố B để chơi game. Còn Đ, H2, H1, Y và Kim A rủ nhau ra Quảng trường, thuộc phường TL, thành phố B, ngồi uống nước.

Đến khoảng 00 giờ ngày 18/7/2017, T1 gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Cao Tuấn D đến và nói cho D biết việc T1, T2 vừa đánh nhau với nhóm của Đ. Nghe xong, D gọi điện thoại cho Đinh Quang M đến, rồi T1 và T2 tìm nhóm của Đ để nói chuyện. Khi đến Quảng trường, thấy Đ, H2, H1, Y và Kim A đang ngồi chơi nói chuyện, T1 hô lên “Bọn nó kia rồi!”. Nghe vậy, D, T2 và M dùng xe lại, T1 và T2 tháo mũ bảo hiểm ra cầm trên tay xông đến đuổi đánh Đ và H2. T2 dùng mũ bảo hiểm đập 02 cái trứng vào mũ bảo hiểm Đ đang đội trên đầu, còn T1 dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái trứng vào đầu H2. Sau đó, do được những người đi cùng can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa và cùng ngồi nói chuyện giảng hòa.

Một lúc sau, Kim A gọi điện thoại cho bạn là Phan Văn Đ1 đến đón về và nói cho Đ1 biết việc Đ và H2 bị đánh. Nghe vậy, Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại SH, màu trắng, biển số 47T2-xxx.xx đến đón Kim A. Thấy Đ1 đến, Kim A ra đón rồi dẫn Đ1 vào ngồi cạnh Đ. Lúc này, Đ1 hỏi Đ “Có chuyện gì vậy, sao giờ này chưa về?”, thì Đ ghé vào tai Đ1 nói nhỏ “Tức lắm rồi, có chơi không?”. Nghe vậy, Đ1 biết là Đ muốn gây sự đánh nhau với nhóm của D, nên Đ1 không đồng ý mà đứng dậy, Kim A nói với Đ1 “Đi về đi!”, Đ1 đồng ý và nói “Ừ!”, rồi Đ1 đi ra xe lấy mũ bảo hiểm để chở Kim A về. Liên sau đó, Đ đứng dậy đi theo sau Đ1, khi Đ1 vừa mở cốp xe mô tô biển số 47T2-xxx.x ra thì Đ nhìn thấy trong cốp xe có cây côn nhị khúc, có 02 đoạn được nối bởi một đoạn dây xích sắt, nên Đ cầm lấy cây côn bằng tay phải rồi nhanh chóng đi đến chỗ T1 đang ngồi mục đích để đánh T1, nhưng do nhìn nhầm nên Đ vung cây côn vụt mạnh 01 phát từ trên xuống trúng vào đầu D gây thương tích. Lúc này mọi người can ngăn nên Đ cầm cây côn bỏ đi, còn D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Sáng cùng ngày 18/7/2017, Đ đi đến tiệm điện thoại của Đ1 thuê tại địa chỉ: Đường N, xã H, thành phố B trả cây côn lại cho Đ1.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 905/PY-TgT ngày 18/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Anh Nguyễn Cao Tuấn D bị vỡ lún sọ đỉnh phải, xuất huyết nội sọ, mô gấn sọ, dẫn lưu máu, tỷ lệ thương tích 30%. Tại bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 1174/PY-TgT ngày 25/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Anh Nguyễn Cao Tuấn D bị khuyết sọ rộng 3,5cm đơn thuần, tỷ lệ thương tích 30%. Vật tác động cứng, tày.

Sau khi xảy ra sự việc, Phan Văn Đ1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 27,5cm và 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 29,5cm, một đầu ống kim loại có khớp nối gắn dây kim loại dạng móc xích dài 17,5cm, là hung khí Trần Văn Đ dùng để phạm tội. Người bị hại kê khai yêu cầu bồi thường các khoản là 52.147.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại được số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/7/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2017 và ngày 08/12/2017, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm tù đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 18/7/2017, tại Quảng trường, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ việc bị cáo bị Lương Anh T1 và bạn của T1 đánh, bị cáo bức tức và đã dùng một cây côn nhị khúc, là hung khí nguy hiểm, đánh 01 phát trúng vào vùng đầu của anh Nguyễn Cao Tuấn D, là người cùng trong nhóm của T1, hậu quả làm cho anh D bị thương tích 30%. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm các tình

tiết giảm nhẹ mới là: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin giảm án, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất; bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và đã được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự theo dõi, giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Ủy ban nhân dân xã E, huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình